

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1887**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **07** tháng **9** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố các thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi thuộc Lĩnh vực Công Thương áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế phối hợp trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp (tại Tờ trình số 152/TTr-STP ngày 19/2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành; các thủ tục hành chính sửa đổi thuộc Lĩnh vực Công Thương áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(Có danh mục TTHC và nội dung cụ thể kèm theo)

Điều 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trung tâm Tin học tỉnh chịu trách nhiệm công bố thủ tục hành chính này bằng các hình thức như: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử; đóng thành sổ; giới thiệu trên báo chí; Đài Phát thanh- Truyền hình ... để phục vụ nhân dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 633/QĐ-CT ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh V/v công bố các thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc Lĩnh vực Công Thương áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tư pháp và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *J. CC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH *tc*

[Handwritten signature]
Nguyễn Đức Chính

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI
THUỘC LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1887/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2015
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Số trang
I	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG	
	Thủ tục hành chính sửa đổi: 03	
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	4
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	7
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10
II	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC	
	Thủ tục hành chính sửa đổi: 03	
1	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	13
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	17
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	21
III	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG	
	Thủ tục hành chính mới	
	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	24

Tổng cộng: 07 TTHC

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

I. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG:

1. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- IIạ tầng hoặc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện;

- **Bước 2.** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thụ lý tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, viết giấy biên nhận và vào sổ hồ sơ đến. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng có văn bản yêu cầu bổ sung.

- **Bước 3.** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4.** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng hoặc Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả- thuộc UBND cấp huyện trả.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) và nhận kết quả tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- IIạ tầng hoặc Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Phụ lục 10- Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà tổ chức, cá nhân dự kiến sản xuất.

*** Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ lưu tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng, 01 bộ lưu tại tổ chức, cá nhân được cấp phép)

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

i) Lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/cơ sở/lần;

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy/lần.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
(Phụ lục 10- Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: (NĐ 94/2012/NĐ-CP)

- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;

- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thương mại;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

Phụ lục 10

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

Kính gửi: Phòng UBND Quận (Huyện)... Tỉnh (Thành phố)...⁽¹⁾

⁽²⁾

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị Phòng⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:.....⁽³⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽⁴⁾

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất
(ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Công Thương).

(2): Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng hoặc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện;

- **Bước 2.** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thụ lý tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, viết giấy biên nhận và vào sổ hồ sơ đến. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng có văn bản yêu cầu bổ sung.

- **Bước 3.** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4.** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng hoặc Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả- thuộc UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) và nhận kết quả tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng hoặc Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (Phụ lục 11 - Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương);

- Bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

** Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ lưu tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng, 01 bộ lưu tại tổ chức, cá nhân xin cấp phép)*

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

i) Lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/cơ sở/lần;

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy/lần.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (*Phụ lục 11 - Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương*).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;
- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hoá sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thương mại;
- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

Phụ lục 11

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP
SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng ... UBND Quận (Huyện)... Tỉnh (Thành phố)...⁽¹⁾

.....⁽²⁾

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau⁽⁵⁾

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Đề nghị Phòng⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:.....⁽³⁾

Quy mô sản xuất.....⁽⁴⁾

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Công Thương.

⁽²⁾: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

⁽⁴⁾: Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

⁽⁵⁾: Lý do phải cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

3. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại về Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng hoặc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện;

- **Bước 2.** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thụ lý tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, viết giấy biên nhận và vào sổ hồ sơ đến. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng có văn bản yêu cầu bổ sung.

- **Bước 3.** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng xem xét và cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4.** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng hoặc Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả- thuộc UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) và nhận kết quả tại Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng hoặc Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

1. Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép (*Phụ lục 12, Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương*);

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp (nếu có).

2. Trường hợp cấp lại Giấy phép do hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại đối với quy định tại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

** Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ nộp tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng; 01 bộ lưu tại doanh nghiệp)*

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

i) Lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/cơ sở/lần;

- Lệ phí: 200.000 đồng/giấy/lần.

(Trường hợp cấp lại Giấy phép do hết thời hạn hiệu lực)

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh *(Phụ lục 12, Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương);*

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: (NĐ 94/2012/NĐ-CP)

- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;

- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thương mại;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

Phụ lục 12

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP
SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

Kính gửi: Phòng ... UBND Quận (Huyện)... Tỉnh (Thành phố)...⁽¹⁾

.....⁽²⁾

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)
số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục
đích kinh doanh số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ
công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau⁽⁵⁾

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Đề nghị Phòng⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công các
loại:.....⁽³⁾

Quy mô sản xuất.....⁽⁴⁾

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị
định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số
60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số
điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp
luật./.

Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng
Công Thương).

⁽²⁾: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

⁽⁴⁾: Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng
rượu dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

⁽⁵⁾: Lý do phải cấp lại Giấy phép

II. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu:

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng hoặc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện;

- **Bước 2.** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thụ lý tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, viết giấy biên nhận và vào sổ hồ sơ đến. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng có văn bản yêu cầu bổ sung.

- **Bước 3.** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4.** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng hoặc Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả- thuộc UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) và nhận kết quả tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng hoặc Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (*Phụ lục 31- Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương*).

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

- Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

- Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

- Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của thương nhân dự kiến kinh doanh.

- Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ nộp tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp)

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

l) Phí, lệ phí:

*** Địa bàn thành phố, thị xã:**

- Phí thẩm định: 1.200.000 đ/lần/tổ chức, cá nhân
- Lệ phí cấp giấy: 200.000đ/lần/tổ chức, cá nhân

*** Địa bàn huyện:**

- Phí thẩm định: 600.000 đ/lần/tổ chức, cá nhân
- Lệ phí cấp giấy: 100.000đ/lần/tổ chức, cá nhân

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (Phụ lục 31- Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện: (NĐ 94/2012/NĐ-CP)

- Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Trực thuộc hệ thống phân phối của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

- Có bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu do Sở Công Thương công bố;

- Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định 94/2012/NĐ-CP của Chính phủ .

m) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thương mại;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá./.

Phụ lục 31

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU

Kính gửi: Phòng⁽¹⁾

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Phòng⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu, cụ thể như sau:

1. Được phép mua:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾ của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:

.....⁽³⁾

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾ của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:⁽³⁾

2. Được phép bán:

Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại địa điểm:.....⁽⁴⁾

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

(2): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

(4): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng hoặc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện;

- **Bước 2.** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thụ lý tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, viết giấy biên nhận và vào sổ hồ sơ đến. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng có văn bản yêu cầu bổ sung.

- **Bước 3.** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4.** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng hoặc Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả- thuộc UBND cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) và nhận kết quả tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng hoặc Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung (Phụ lục 33 -Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương);

- Bản sao Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

*** Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ nộp tại Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp)

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

i) Phí, lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung (Phụ lục 33 -Thông tư số 60/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương);

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Trực thuộc hệ thống phân phối của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

- Có bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu do Sở Công Thương tỉnh công bố;

- Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định 94/2012/NĐ-CP.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

Phụ lục 33

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP
KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp :

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Doanh nghiệp đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh⁽²⁾ sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây*):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

1. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức⁽²⁾ sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽³⁾ của
.....⁽⁴⁾ sản phẩm rượu có tên sau:
.....⁽⁵⁾

Được phép tổ chức⁽²⁾ sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố⁽⁶⁾

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽³⁾ của
.....⁽⁴⁾ sản phẩm rượu có tên sau:
.....⁽⁵⁾

Được phép tổ chức⁽²⁾ sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố⁽⁶⁾

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:....

b) Đề nghị bổ sung:

.....⁽⁷⁾

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

⁽²⁾ Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

⁽⁴⁾: Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ thương nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

⁽⁵⁾: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

⁽⁶⁾: Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố.

⁽⁷⁾: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung để bán lẻ sản phẩm rượu.